

BÁO CÁO

Về việc giải trình, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 01/7/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố về Tờ trình, dự thảo Nghị quyết ban hành quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Tại báo cáo thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết định các nội dung, mức chi cụ thể là cần thiết và phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, các nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương tại các thông tư, thông tư liên tịch. Nội dung UBND Thành phố trình thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách có một số ý kiến đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung, làm rõ. Về việc này, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo như sau:

1. Đối với Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người trên địa bàn thành phố Hà Nội

Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đề nghị quy định rõ đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách địa phương của Hà Nội và nạn nhân của hoạt động mua bán người được các tổ chức, cá nhân này hỗ trợ trên địa bàn Thành phố.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27/11/2019 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định đối tượng áp dụng như sau: *Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân.*

Trên cơ sở quy định Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 và Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27/11/2019, sau khi nghiên cứu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách - HĐND Thành phố, UBND Thành phố tiếp thu và quy định rõ đối tượng áp dụng như sau:

Đối tượng áp dụng:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; các cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ giải cứu, quản lý, bảo vệ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người; Cơ sở Bảo trợ xã hội và Trung tâm dịch vụ công tác xã hội thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội; cơ sở đào tạo nghề công lập; cơ sở giáo dục công lập; cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người.

- Cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng của chính sách bao gồm cán bộ chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ giải cứu, quản lý, bảo vệ hỗ trợ nạn nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người.

- Nạn nhân của hoạt động mua bán người được cơ quan chức năng giải cứu hoặc cá nhân tự khai báo là nạn nhân của hoạt động mua bán người được cơ quan chức năng xác minh làm rõ.

2. Đối với Quy định chính sách hỗ trợ sử dụng hình thức hỏa táng của thành phố Hà Nội

2.1. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đề nghị làm rõ việc áp dụng chính sách đối với các trường hợp nêu trên nếu sử dụng dịch vụ ở các cơ sở ngoài công lập nhưng có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội thì có được hưởng chính sách hỗ trợ của Thành phố không?

UBND Thành phố giải trình như sau:

Các đối tượng có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội đều được hưởng chính sách hỗ trợ hỏa táng của Thành phố không phân biệt cơ sở hỏa táng công lập, ngoài công lập. Thực tế hiện nay, đối tượng thực hiện dịch vụ hỏa táng tại Đài hỏa thân Vĩnh Hằng thuộc Công ty Cổ phần Ao Vua vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ của Thành phố. Do đó, các trường hợp nếu sử dụng dịch vụ ở các cơ sở ngoài công lập nhưng có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội thì được hưởng chính sách hỗ trợ của Thành phố.

2.2. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đề nghị làm rõ căn cứ đề xuất, sự phù hợp của đề xuất với mục tiêu của chính sách khi dự kiến mở rộng đối tượng hỗ trợ là người có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội kể cả khi sử dụng dịch vụ hỏa táng tại các cơ sở hỏa táng của các tỉnh, thành phố khác đều được hưởng chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng của thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Trong thời gian qua, việc thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng để thực hiện mục tiêu “táng văn minh, tiên bộ”, tiết kiệm tài nguyên, giảm ô nhiễm môi trường và góp phần thực hiện thành công Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng của Chính phủ (theo Quyết định 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

Việc đề xuất mở rộng phạm vi đối tượng được thụ hưởng chính sách khi sử dụng hình thức hỏa táng tại các cơ sở hỏa táng các tỉnh, thành phố ngoài Hà Nội (đối tượng vẫn là người có hộ khẩu thành phố Hà Nội) nhằm mục tiêu:

- Tất cả người dân của thành phố Hà Nội đều được đảm bảo quyền bình đẳng trong thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Thành phố (Theo quy định tại Điều 59, 63 của Hiến pháp).

- Người dân Hà Nội hỏa táng ở các cơ sở hỏa táng tỉnh khác sẽ làm giảm ô nhiễm môi trường và tiết kiệm quỹ đất nghĩa trang (vì đa số các trường hợp hỏa táng ở tỉnh, thành phố khác đều thực hiện chôn cất tại quê hương nơi họ sinh ra hoặc nghĩa trang ngoài thành phố Hà Nội).

- Một số trường hợp gặp rủi ro (do bệnh tật, tai nạn giao thông...) thay vì đưa thi hài về Hà Nội hỏa táng, chôn cất, gia đình có thể hỏa táng ngay tại địa phương nơi gặp rủi ro để giảm chi phí vận chuyển, giảm ô nhiễm môi trường và chi phí liên quan đến tang lễ gây tốn kém cho gia đình.

- Thành phố đã tiếp nhận một số đơn thư, kiến nghị của công dân về việc hỗ trợ kinh phí cho người thân có hộ khẩu Hà Nội hỏa táng tại các cơ sở hỏa táng ở tỉnh khác.

- Qua rà soát các cơ sở hỏa táng tỉnh lân cận (Phú Thọ, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên...) số người có hộ khẩu Hà Nội hỏa táng tại các cơ sở hỏa táng ngoài Hà Nội khoảng 250 người/năm (chi phí hỗ trợ hỏa táng ước tính 750 triệu đồng/năm).

2.3. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đề nghị quy định rõ mức hỗ trợ cụ thể đối với từng nội dung hỗ trợ và bỏ quy định liên quan đến việc điều chỉnh hỗ trợ theo đơn giá điều chỉnh.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Về nội dung này UBND Thành phố đã tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết với mức chi cụ thể như sau: Hỗ trợ áo quan hỏa táng: 1.250.000 đồng; Túi đồ khâm liệm: 500.000 đồng; Bình đựng tro cốt: 250.000 đồng; Hỗ trợ chi phí quản lý lưu giữ bình tro: 5.270.000 đồng.

3. Đối với Quy định về mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố và nội dung, mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp

3.1. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đề nghị UBND Thành phố làm rõ cơ sở đề xuất đối với từng nội dung, mức chi tiền thưởng, giải thưởng và chi cho hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp.

UBND Thành phố giải trình như sau:

a. Căn cứ đề xuất mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng trên địa bàn Thành phố.

b. Căn cứ đề xuất mức chi giải thưởng đối với các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố:

Trong thời gian qua, theo lĩnh vực ngành và chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố đã tham mưu Thành phố ban hành Quy định về tổ chức các cuộc thi và có cơ cấu giải thưởng kèm theo (hoặc chưa quy định mức giải thưởng) và ban hành quy chế, tổ chức các cuộc thi kèm theo cơ cấu giải thưởng của cấp mình. Tuy nhiên, mức giải thưởng của mỗi cuộc thi có tính chất tương đồng về phạm vi, đối tượng, nhưng mức giải thưởng của các đơn vị lại khác nhau, chưa đảm bảo thống nhất ở mỗi cấp.

Để thống nhất mức chi giải thưởng trên toàn Thành phố, động viên các tập thể, cá nhân tham gia, UBND Thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định về mức chi giải thưởng đối với các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố sử dụng ngân sách Nhà nước: các mức chi này tương đương mức chi giải thưởng cuộc thi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của thành phố Hà Nội (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND của HĐND Thành phố) và thực tế các đơn vị thuộc Thành phố đã tổ chức các cuộc thi và chi các giải thưởng.

Đối với nội dung chi và mức chi đặc thù “Giải báo chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Thành phố Hà Nội” và “Giải báo chí về phát triển văn hóa và xây dựng Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”: UBND Thành phố đề xuất mức chi bằng 1/3 các giải Giải báo chí Búa Liềm vàng của Ban Tổ chức Trung ương ĐCSVN tổ chức hàng năm (tương đương mức giá trị giải thưởng đã được Thành ủy thông qua tại Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 05/7/2019 về tổ chức giải báo chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Thành phố Hà Nội lần thứ II - năm 2019, Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 05/7/2019 về tổ chức giải báo chí về phát triển văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh lần thứ II - năm 2019).

c. Căn cứ mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp:

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các cấp chủ yếu là cán bộ không chuyên trách, theo quy định trách nhiệm của các Thành viên thực hiện thẩm định, đánh giá và xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến đánh giá,

do vậy UBND Thành phố đề xuất mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp (đề xuất được áp dụng các nội dung chi tương đương các mức chi đã được HĐND Thành phố thông qua tại Phụ lục số 01 Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố quy định nội dung, mức chi xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng có tính chất tương tự; Phụ lục số 03 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND Thành phố quy định về nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện hoạt động thẩm định công nghệ dự án đầu tư của thành phố Hà Nội; Phụ lục số 02 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố quy định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của thành phố Hà Nội).

(Chi tiết thuyết minh cơ sở đề xuất theo biểu đính kèm)

3.2. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đề nghị UBND Thành phố làm rõ việc quy định khen thưởng đối với nội dung, mức chi cho Giấy khen của Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể chính trị- xã hội vì theo Điều 76 của Luật Thi đua Khen thưởng có quy định “Việc khen thưởng bằng hình thức giấy khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội do cơ quan trung ương của các tổ chức này quy định” để đảm bảo việc HĐND Thành phố quy định theo Nghị quyết của HĐND thành phố không chồng chéo, không vượt quá mức khen thưởng.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Qua rà soát, hiện nay các đơn vị như Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố, Liên đoàn Lao động Thành phố, Hội Cựu chiến binh Thành phố, Hội LHPN Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố đang thực hiện theo quy định của các cơ quan Trung ương của các tổ chức này là thẩm quyền được tặng bằng khen.

Hiện nay, mức tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được tặng bằng khen trên được các đơn vị thực hiện tương đương mức tập thể, cá nhân được tặng giấy khen theo quy định tại Điều 73 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

Tại dự thảo Nghị quyết của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố không quy định về hình thức khen thưởng của các tổ chức này mà chỉ đề xuất nội dung, mức chi cho giấy khen về thành tích đột xuất của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố (do các văn bản của Trung ương và Thành phố chưa quy định). Do vậy, việc đề xuất nội dung, mức chi này là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Căn cứ các quy định trên, UBND Thành phố tiếp thu, chỉnh sửa Mục 8 Biểu số 01 Phụ lục 04 của dự thảo Nghị quyết như sau: “*Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố; Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đơn vị thuộc thành phố về thành tích đột xuất*”.

3.3. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đề nghị UBND Thành phố làm rõ cơ sở đề xuất việc bổ sung mức chi tiền thưởng đối với khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất do trong Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ không quy định mức chi này.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Tại Khoản 3, Điều 13 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng quy định về khen thưởng thành tích đột xuất (là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm) và thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được Thành phố ghi nhận).

Tại Khoản 2 Điều 101 Luật thi đua, khen thưởng quy định “Ngoài các hình thức khen thưởng được quy định tại Luật này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể thực hiện các hình thức động viên phù hợp đối với cá nhân, tập thể để kịp thời nêu gương tốt trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua, phù hợp với các nguyên tắc do Luật này quy định”.

Do vậy, để có hình thức động viên phù hợp với thành tích, mức độ đóng góp của các tập thể, cá nhân, UBND Thành phố đề xuất bổ sung thêm mức tiền thưởng cho thành tích xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được Thành phố ghi nhận).

4. Đối với Quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.1. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đối với nội dung chi, mức chi về xây dựng và nhân rộng mô hình: Đề nghị UBND Thành phố làm rõ tiêu chí xác định mô hình công nghệ cao.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Tại mục 3.2 phụ lục 05 dự thảo Nghị quyết đã quy định: “Nội dung, quy mô, định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng và nhân rộng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền”. Đồng thời, tại Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp trong đó đã quy định cụ thể tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Do đó, rõ tiêu chí xác định mô hình công nghệ cao sẽ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.2. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đối với các mức chi đề xuất áp dụng theo các Thông tư của Bộ Tài chính, các Nghị quyết của HĐND Thành phố, đề nghị trích dẫn đến từng điều khoản, mục để đảm bảo căn cứ pháp lý và thuận tiện trong triển khai thực hiện.

Về nội dung này, UBND Thành phố đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

4.3. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Bổ sung đánh giá tác động của việc thực hiện chính sách đến phát triển nông nghiệp của Thành phố.

Về nội dung này, UBND Thành phố giải trình như sau:

Ngày 13/5/2020, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã có Báo cáo số 164/BC-SNN về việc báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó bao gồm các nội dung: xác định vấn đề bất cập tổng quan, đánh giá tác động của chính sách, nội dung lấy ý kiến, giám sát và đánh giá.

(xin gửi kèm Báo cáo số 164/BC-SNN ngày 13/5/2020 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn – thay báo cáo chi tiết)

4.4. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đối với nội dung quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội, đề nghị UBND Thành phố bổ sung nhiệm vụ của UBND các cấp liên quan đến tăng cường công tác tuyên truyền; thông báo công khai, rộng rãi nội dung chính sách hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện; phương thức thực hiện gắn với cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách.

Về nội dung này, UBND Thành phố đã tiếp thu và bổ sung trong dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau: “UBND các cấp tăng cường công tác tuyên truyền; thông báo công khai, rộng rãi nội dung chính sách hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện; phương thức thực hiện gắn với cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách”.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành uỷ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các Sở: TC, LĐTĐ, Nội Vụ, NN&PTNT;
- VPUB: CVP, PCVP.V.T.Anh, Đ.H.Giang;
- KT, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, KT(Hành).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chung

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT
QUY ĐỊNH VỀ MỨC CHI TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG,
GIẢI THƯỞNG CỦA CÁC CUỘC THI, HỘI THI, HỘI GIẢNG, KỶ THI TAY NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VÀ
NỘI DUNG CHI, MỨC CHI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
CÁC DANH HIỆU, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG CÁC CẤP
(Kèm theo Báo cáo số: ~~182~~ /BC-UBND, ngày 05/17/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỨC CHI TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ:

Stt	Nội dung chi	Đã thực hiện				Đề xuất của UBND Thành phố	
		Hình thức khen thưởng	Đơn vị tính	Mức chi	Căn cứ thực hiện	Mức chi	Cơ sở đề xuất
1	Khen thưởng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”	Bằng chứng nhận, Huy hiệu kèm theo tiền thưởng	Cá nhân	12,5 lần mức lương cơ sở	QĐ số 03/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND Thành phố	12,5 lần mức lương cơ sở	<p>Danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú” là hình thức biểu dương, khen thưởng cao quý của Thành phố tặng cho các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, dẫn đầu trong từng lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, có đóng góp đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thủ đô, nêu tấm gương sáng để mọi người học tập, noi theo. Mỗi năm Thành phố xét và công nhận cho 10 cá nhân tiêu biểu. Về tiêu chuẩn xét tặng cơ bản tương tự như đối với tiêu chuẩn của cá nhân xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” và danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nhà giáo nhân dân”.</p> <p><i>Đến nay mức tiền thưởng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú” vẫn còn phù hợp với tình hình thực tiễn, động viên được các tập thể, cá nhân có thành tích. UBND Thành phố đề xuất giữ nguyên mức tiền thưởng: tương đương bằng mức tiền thưởng cá nhân đạt danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nhà giáo nhân dân” theo Khoản 3, Điều 71 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.</i></p>
2	Khen thưởng danh hiệu: “Vi sự nghiệp”	Bằng chứng nhận,	Cá nhân	01 lần mức lương cơ sở	QĐ số 12/2019/QĐ-UBND ngày 20/5/2019	01 lần mức lương cơ sở	<p>Danh hiệu “Vi sự nghiệp xây dựng Thủ đô” xét tặng cho cá nhân có đóng góp tích cực trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô. Đây là một hình thức ghi nhận quá trình cống hiến của các cá nhân đối với Thủ đô Hà Nội (là cá nhân đã tham gia cách mạng kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đã được khen</p>

Stt	Nội dung chi	Đã thực hiện				Đề xuất của UBND Thành phố	
		Hình thức khen thưởng	Đơn vị tính	Mức chi	Căn cứ thực hiện	Mức chi	Cơ sở đề xuất
	xây dựng Thủ đô”	Huy hiệu kèm theo tiền thưởng			của UBND Thành phố		<p>thường Huân, Huy chương; cá nhân là lãnh đạo chủ chốt thành phố, sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã hoặc cá nhân đã được khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước...; các cá nhân này đều đã được nhận chế độ chính sách và tiền thưởng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được ghi nhận). Việc Thành phố quy định tặng danh hiệu này tương tự như cá nhân được Thành phố tặng Kỷ niệm chương.</p> <p><i>Đến nay mức tiền thưởng danh hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” vẫn còn phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng viên được các tập thể, cá nhân có thành tích. UBND Thành phố đề xuất giữ nguyên mức tiền thưởng:</i> tương đương bằng mức tiền thưởng cho cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố theo Điểm b, Khoản 1, Điều 73 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.</p>
3	Khen thưởng Bằng "Sáng kiến Thủ đô"	Bằng công nhận kèm theo tiền thưởng	Cá nhân	03 lần mức lương cơ sở	Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND Thành phố	03 lần mức lương cơ sở	<p>Bằng “Sáng kiến Thủ đô” là hình thức khen thưởng của UBND Thành phố nhằm tôn vinh, khen thưởng đối với công nhân, viên chức, lao động Thủ đô có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công nghệ hữu ích có giá trị, làm tăng năng xuất lao động, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô và đất nước. Bằng Sáng kiến Thủ đô là cơ sở để xét các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định.</p> <p><i>Đến nay mức tiền thưởng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” vẫn còn phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng viên được các tập thể, cá nhân có thành tích. UBND Thành phố đề nghị giữ nguyên mức tiền thưởng:</i> tương đương mức tiền thưởng cho cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố theo Điểm b, Khoản 1 Điều 69 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ..</p>
4	Khen thưởng danh hiệu “Người tốt, việc tốt”	Bằng chứng nhận kèm theo tiền thưởng	Cá nhân	- Cấp Thành phố: 01 lần mức lương cơ sở;	QĐ số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018	- Cấp Thành phố: 01 lần mức	<p>Danh hiệu “Người tốt, việc tốt” là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố đối với các cá nhân đã có những hành động đẹp, việc làm tốt diễn ra hàng ngày trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.</p>

Stt	Nội dung chi	Đã thực hiện				Đề xuất của UBND Thành phố	
		Hình thức khen thưởng	Đơn vị tính	Mức chi	Căn cứ thực hiện	Mức chi	Cơ sở đề xuất
				- Cấp sờ, ban, ngành, quận, huyện, thị xã: 0,3 lần mức lương cơ sở.	của UBND Thành phố	lương cơ sở; - Cấp sờ, ban, ngành, quận, huyện, thị xã: 0,3 lần mức lương cơ sở; - Cấp phường, xã, thị trấn: 0,15 lần mức lương cơ sở.	<p><i>Đến nay mức tiền thưởng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” vẫn còn phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng viên được các tập thể, cá nhân có thành tích. UBND Thành phố đề nghị giữ nguyên mức tiền thưởng:</i> tương đương mức tiền thưởng cho cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố, cá nhân được các sờ, ban, ngành, các đoàn thể Thành phố, quận, huyện, thị xã, đơn vị trực thuộc Thành phố tặng Giấy khen theo Điểm b, c, Khoản 1, Điều 73 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ..</p> <p><i>Bổ sung thêm quy định mức chi tiền thưởng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” cấp phường, xã, thị trấn là 0,15 lần mức lương cơ sở: tương đương mức tiền thưởng cho cá nhân được Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn tặng Giấy khen theo Điểm d, Khoản 1, Điều 73 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.</i></p>
5	Khen thưởng “Cúp Thăng Long”	Cúp, Bằng chứng nhận kèm theo tiền thưởng	Tập thể	02 lần mức lương cơ sở	QĐ số 17/2019/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND Thành phố	02 lần mức lương cơ sở	<p>Giải thưởng “Cúp Thăng Long” là giải thưởng của UBND thành phố Hà Nội nhằm ghi nhận, tôn vinh các doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô. Giải thưởng được xét tặng vào các năm chẵn, năm tròn dịp kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam (ngày 13/10) và được xét chọn tối đa không quá 50 doanh nghiệp cho mỗi dịp tổ chức xét giải thưởng.</p> <p><i>Đến nay mức tiền thưởng “Cúp Thăng Long” vẫn còn phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng viên được các tập thể, cá nhân có thành tích. UBND Thành phố đề nghị giữ nguyên mức tiền thưởng:</i> tương đương mức tiền thưởng cho tập thể được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố theo Điểm</p>

Stt	Nội dung chi	Đã thực hiện				Đề xuất của UBND Thành phố	
		Hình thức khen thưởng	Đơn vị tính	Mức chi	Căn cứ thực hiện	Mức chi	Cơ sở đề xuất
							a Khoản 2, Điều 73 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ..
6	Khen thưởng “Nghệ nhân Hà Nội”	Bằng chứng nhận, Huy hiệu kèm theo tiền thưởng	Cá nhân	5.000.000 đ	QĐ số 69/2009/QĐ-UBND ngày 16/5/2009 của UBND thành phố Hà Nội	4,5 lần mức lương cơ sở	<p>Danh hiệu Nghệ nhân Hà Nội do UBND thành phố Hà Nội phong tặng, nhằm ghi nhận, biểu dương và tôn vinh công lao đóng góp của những người thợ giỏi đang cống hiến tài năng, trí tuệ, sức lực cho việc khôi phục, giữ gìn và phát triển ngành thủ công mỹ nghệ của Thủ đô. Về tiêu chuẩn, điều kiện của cá nhân đạt danh hiệu Nghệ nhân Hà Nội theo quy định tại Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 16/5/2009 của UBND Thành phố cơ bản tương tự như tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú tại Khoản 3, Điều 65 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.</p> <p>Đề xuất mức tiền thưởng cho cá nhân bằng 4,5 lần mức lương tối thiểu (cho phù hợp với quy định chung về mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Thành phố là lấy mức lương cơ sở để tặng thưởng): tương đương bằng ½ mức tiền thưởng cá nhân đạt danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” theo Khoản 3, Điều 71 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ..</p>
7	Khen thưởng “Thủ khoa xuất sắc”	Bằng khen Thành phố kèm theo tiền thưởng	Cá nhân	4,5 lần mức lương cơ sở	QĐ số 13/2015/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND Thành phố	4,5 lần mức lương cơ sở	<p>Việc tuyên dương, khen thưởng Thủ khoa xuất sắc được UBND Thành phố thực hiện định kỳ hàng năm nhằm động viên, khích lệ sinh viên phấn đấu trong suốt quá trình 4-5 năm học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học và tham gia công tác xã hội, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của Thủ khoa xuất sắc đối với cộng đồng, Thủ đô và đất nước. Thời gian học tập, phấn đấu của sinh viên và các tiêu chuẩn để xét, tặng thưởng Thủ khoa xuất sắc cơ bản tương tự xét tặng Huân chương lao động hạng Ba cho cá nhân theo Khoản 1, Điều 44 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.</p> <p>Đến nay mức tiền thưởng danh hiệu “Thủ khoa xuất sắc” vẫn còn phù hợp với tình hình thực tiễn, động viên được các tập thể, cá nhân có thành tích. UBND Thành phố đề xuất giữ nguyên mức tiền thưởng: tương đương bằng mức tiền thưởng cá nhân được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba quy định tại Điều h, Khoản 1, Điều 70 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của</p>

Stt	Nội dung chi	Đã thực hiện				Đề xuất của UBND Thành phố	
		Hình thức khen thưởng	Đơn vị tính	Mức chi	Căn cứ thực hiện	Mức chi	Cơ sở đề xuất
							Chính phủ..
8	Khen thưởng thành tích đột xuất	Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố về thành tích đột xuất	Tập thể	6.000.000 đ	QĐ số 40/2016/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND Thành phố	02 lần mức lương cơ sở	<p>Đề nghị mức khen thưởng thành tích đột xuất cho tập thể (bằng 02 lần mức lương cơ sở), cá nhân (bằng 01 lần mức lương cơ sở): tương đương mức tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố theo Điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điều 73 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ..</p> <p>Trường hợp tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được Thành phố ghi nhận): tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố và thưởng tiền cho cá nhân bằng 03 lần mức lương cơ sở (tương đương bằng mức tiền thưởng cá nhân được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 69 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.). Thưởng tiền cho tập thể bằng 06 lần mức lương cơ sở (gấp 02 lần mức khen thưởng của cá nhân).</p> <p>Trường hợp tập thể, cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận): tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố và thưởng tiền cho tập thể là 50.000.000 đồng, cho cá nhân là 20.000.000 đồng (tương đương các mức tiền thưởng khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột</p>
			Cá nhân	3.000.000 đ		(01 lần mức lương cơ sở)	

Stt	Nội dung chi	Đã thực hiện				Đề xuất của UBND Thành phố	
		Hình thức khen thưởng	Đơn vị tính	Mức chi	Căn cứ thực hiện	Mức chi	Cơ sở đề xuất
							xuất của Chủ tịch UBND Thành phố đã tặng thưởng trong thời gian qua và tương đương mức tiền thưởng của tỉnh, thành phố trong cả nước về khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất).
	Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố; Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đơn vị	Tập thể	6.000.000 đ	QĐ số 40/2016/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND Thành phố	0,6 lần mức lương cơ sở	<p>UBND Thành phố đề nghị mức khen thưởng thành tích đột xuất cho tập thể (bằng 0,6 lần mức lương cơ sở), cá nhân (bằng 0,3 lần mức lương cơ sở): tương đương bằng mức tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố theo Điểm c Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Điều 73 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ..</p> <p>Trường hợp tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp Sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Thành phố, các đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố ghi nhận): tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố và thưởng tiền cho cá nhân bằng 01 lần mức lương cơ sở (tương đương bằng mức tiền thưởng cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 69 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.). Thưởng tiền cho tập thể bằng 02 lần mức lương cơ sở (gấp 02 lần mức khen thưởng của cá nhân).</p> <p>Trường hợp tập thể, cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp Sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Thành phố, các đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố ghi</p>	
		Cá nhân	3.000.000 đ		0,3 lần mức lương cơ sở		

Stt	Nội dung chi	Đã thực hiện				Đề xuất của UBND Thành phố	
		Hình thức khen thưởng	Đơn vị tính	Mức chi	Căn cứ thực hiện	Mức chi	Cơ sở đề xuất
	thuộc thành phố về thành tích đột xuất						<i>nhận</i>): tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố và thưởng tiền cho tập thể, cá nhân bằng 50% mức tiền thưởng tập thể, cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất cấp Thành phố.
	Giấy khen của Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn về thành tích đột xuất	Tập thể	Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân do các đơn vị thống nhất thực hiện đảm bảo theo quy định	QĐ số 40/2016/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND Thành phố	0,3 lần mức lương cơ sở	<p>UBND Thành phố đề nghị mức khen thưởng thành tích đột xuất cho tập thể (bằng 0,3 lần mức lương cơ sở), cá nhân (bằng 0,15 lần mức lương cơ sở): tương đương mức tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã theo Điểm d Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Điều 73 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.</p> <p>Trường hợp tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp phường, xã, thị trấn ghi nhận); Trường hợp cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp phường, xã, thị trấn ghi nhận): tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn và thưởng tiền cho tập thể, cá nhân bằng 50% mức tiền thưởng tập thể, cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất cấp Sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Thành phố, các đoàn thể Thành phố và UBND quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố.</p>	
		Cá nhân			0,15 lần mức lương cơ sở		

II. CHI GIẢI THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC CUỘC THI, HỘI THI, HỘI GIẢNG, KỶ THI TAY NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ (Các đơn vị tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt quá định mức chi tối đa quy định tại Mục này; đối với các cuộc thi không có giải tập thể, các đơn vị quyết định mức giải thưởng cho cá nhân bằng với giải của tập thể):

1. CHI GIẢI THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC CUỘC THI, HỘI THI, HỘI GIẢNG, KỶ THI TAY NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ:

Stt	Nội dung chi	Đã thực hiện				Đề xuất của UBND Thành phố	
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Căn cứ thực hiện	Định mức chi (đồng)	Ghi chú
1	Cấp Thành phố tổ chức	Giải đặc biệt	Tập thể		Tương đương mức chi giải thưởng cuộc thi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của thành phố Hà Nội (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND thành phố Hà Nội) và thực tế các đơn vị thuộc Thành phố đã tổ chức các cuộc thi và chi các giải thưởng.	20.000.000	
			Cá nhân			12.000.000	
		Giải Nhất	Tập thể	10.000.000		10.000.000	
			Cá nhân	6.000.000		6.000.000	
		Giải Nhì	Tập thể	7.000.000		7.000.000	
			Cá nhân	3.000.000		3.000.000	
		Giải Ba	Tập thể	5.000.000		5.000.000	
			Cá nhân	2.000.000		2.000.000	
		Giải Khuyến khích	Tập thể	3.000.000		3.000.000	
			Cá nhân	1.000.000		1.000.000	
Giải phụ khác		500.000	500.000				
2	Cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố; các	Giải đặc biệt	Tập thể		20.000.000		
			Cá nhân		12.000.000		
		Giải Nhất	Tập thể	10.000.000	10.000.000		
			Cá nhân	6.000.000	6.000.000		

Stt	Nội dung chi	Đã thực hiện			Đề xuất của UBND Thành phố			
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Căn cứ thực hiện	Định mức chi (đồng)	Ghi chú	
3	quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố tổ chức	Giải Nhì	Tập thể	7.000.000	kèm theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND thành phố Hà Nội) và thực tế các đơn vị thuộc Thành phố đã tổ chức các cuộc thi và chi các giải thưởng.	7.000.000		
			Cá nhân	3.000.000		3.000.000		
		Giải Ba	Tập thể	5.000.000		5.000.000		
			Cá nhân	2.000.000		2.000.000		
		Giải Khuyến khích	Tập thể	3.000.000		3.000.000		
			Cá nhân	1.000.000		1.000.000		
		Giải phụ khác		500.000		500.000		
		Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Giải đặc biệt	Tập thể			5.000.000	
				Cá nhân			3.000.000	
			Giải Nhất	Tập thể		2.500.000	2.500.000	
				Cá nhân		1.500.000	1.500.000	
			Giải Nhì	Tập thể		1.800.000	1.800.000	
Cá nhân	800.000			800.000				
Giải Ba	Tập thể		1.300.000	1.300.000				
	Cá nhân		500.000	500.000				
Giải Khuyến khích	Tập thể		800.000	800.000				
	Cá nhân		250.000	250.000				
Giải phụ khác			150.000	150.000				

2. MỘT SỐ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI ĐẶC THÙ “GIẢI BÁO CHÍ VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI” VÀ “GIẢI BÁO CHÍ VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ XÂY DỰNG NGƯỜI HÀ NỘI THANH LỊCH, VĂN MINH”:

Stt	Nội dung chi	Đã thực hiện				Đề xuất của UBND Thành phố	
		Hình thức chi, giải thưởng	Đơn vị tính	Định mức chi (đồng)	Căn cứ thực hiện	Định mức chi (đồng)	Ghi chú
1	Chi giải thưởng Giải báo chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội và Giải báo chí về phát triển văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh hằng năm	- Giải đặc biệt	Cá nhân	100.000.000/giải	Bảng 1/3 các giải Giải báo chí Búa Liềm vàng của Ban Tổ chức Trung ương ĐCSVN tổ chức hàng năm và thực hiện theo giá trị giải thưởng đã được thông qua tại Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 05/7/2019 của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 05/7/2019 của Thành ủy Hà Nội	100.000.000/giải	Giữ nguyên định mức chi
		- Giải A	Cá nhân	50.000.000/giải		50.000.000/giải	
		- Giải B	Cá nhân	30.000.000/giải		30.000.000/giải	
		- Giải C	Cá nhân	20.000.000/giải		20.000.000/giải	
		- Giải cho tác phẩm xuất sắc của tác giả cao tuổi, giải cho tác phẩm xuất sắc của tác giả trẻ tuổi	Cá nhân	20.000.000/giải		20.000.000/giải	
		- Giải Khuyến khích	Cá nhân	10.000.000/giải		10.000.000/giải	
		- Giải đồng hạng xuất sắc cho cơ quan báo chí tiêu biểu	Tập thể	15.000.000/giải		15.000.000/giải	
- Tiền thưởng các tác phẩm vào chung khảo	Cá nhân	2.000.000/giải	2.000.000/giải				

III. NỘI DUNG CHI, MỨC CHI ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG CÁC CẤP:

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Đã thực hiện	Đề xuất mức chi	Lý do đề xuất
I	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp Thành phố đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng				Đề xuất được áp dụng các nội dung chi tương đương các mức chi đã được HĐND Thành phố thông qua tại:
1	Chi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp Thành phố họp xét khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng đối với các tập thể, cá nhân:				+ Phụ lục số 01 Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố quy định nội dung, mức chi xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng có tính chất tương tự.
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi		1.500.000	+ Phụ lục số 03 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND Thành phố Quy định về nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện hoạt động thẩm định công nghệ dự án đầu tư của thành phố Hà Nội; + Phụ lục số 02 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố quy định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của thành phố Hà Nội.
	- Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng	Người/ buổi		1.000.000	
	- Đại biểu mời tham dự	Người/ buổi		200.000	
	- Bộ phận giúp việc Hội đồng	Người/ buổi		200.000	
- Bộ phận phục vụ	Người/ buổi		50.000		
2	Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu đối với Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp Thành phố đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng	Người/ phiếu		500.000	
II	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng:				

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Đã thực hiện	Đề xuất mức chi	Lý do đề xuất
1	Chi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố họp xét khen thưởng, các giải thưởng của các tập thể, cá nhân:				Mức chi tối đa không quá 50% mức chi cấp Thành phố.
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi		500.000	
	- Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng	Người/ buổi		300.000	
	- Đại biểu mời tham dự	Người/ buổi		100.000	
	- Bộ phận giúp việc Hội đồng	Người/ buổi		100.000	
	- Bộ phận phục vụ	Người/ buổi		50.000	
2	Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu đối với Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố.	Người/ phiếu		200.000	
III	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng UBND cấp phường, xã, thị trấn đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng:				
1	Chi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng UBND cấp phường, xã, thị trấn họp xét khen thưởng, giải thưởng của các tập thể, cá nhân:				Trương đương chi tối đa không quá 50% mức chi cấp sở, ban, ngành, MTTQ, các các đoàn thể Thành phố, quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi		250.000	
	- Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng	Người/ buổi		150.000	
	- Đại biểu mời tham dự	Người/ buổi		50.000	
	- Bộ phận giúp việc Hội đồng	Người/ buổi		50.000	

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Đã thực hiện	Đề xuất mức chi	Lý do đề xuất
	- Bộ phận phục vụ	Người/ buổi		50.000	
2	Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu đối với Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng UBND cấp phường, xã, thị trấn.	Người/ phiếu		100.000	

Ghi chú: Mức chi đối với Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp trên được áp dụng đối với cả Hội đồng xét sơ khảo và xét chung khảo.



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 164 /BC-SNN

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Tên chính sách: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Khu vực nông nghiệp và nông thôn thành phố Hà Nội đã và đang tiếp tục khẳng định vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, trong giải quyết việc làm, ổn định đời sống nhân dân, góp phần ổn định chính trị xã hội. Khuyến nông là hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và đào tạo tay nghề cho nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

Các hoạt động Khuyến nông đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường thông qua các nội dung, hình thức, phương thức hoạt động khuyến nông; Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường khả năng chống chịu thiên tai; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 2002/QĐ-UBND của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hà Nội ngày 05/3/2013 về việc ban hành quy định một số nội dung chi và mức hỗ trợ đối với hoạt động Khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hà Nội, trên cơ sở áp dụng Nghị định số 02/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/01/2010 về công tác Khuyến nông và Thông tư Liên tịch số 183/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 về hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng kinh phí ngân sách đối với hoạt động Khuyến nông. Từ năm 2013, thông qua hoạt động khuyến nông đã xây dựng và thực hiện được nhiều mô hình trình diễn áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất đạt hiệu quả cao và bước đầu gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị mang lại hiệu quả tích cực.

Tuy nhiên, qua quá trình phát triển kinh tế - xã hội theo thời gian, Nghị định 02/2010/NĐ-CP của Chính phủ đã dần bộc lộ những hạn chế, bất cập đối với nhiều nội dung thực hiện trong phát triển sản xuất, kinh doanh ngành nông nghiệp.

Ngày 24/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP thay thế Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 về công tác Khuyến nông. Ngày 04/11/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông thay thế Thông tư Liên tịch số 183/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 về hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng kinh phí ngân sách đối với hoạt động Khuyến nông. Trong đó tại Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định: *"Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi, mức chi quy định tại Mục 1 Chương II của Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương"*.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Cụ thể hóa các quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính để thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp đặc thù sản xuất nông nghiệp và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Xác định vấn đề bất cập

Một số nội dung quy định tại Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 đến nay không còn phù hợp do các văn bản làm căn cứ để xây dựng Quy định đã có văn bản khác thay thế:

+ Thông tư số 183/2010/TTLT-BTC-BNN của liên Bộ: Tài chính – Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hết hiệu lực ngày 01/01/2020 và thay thế bằng Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính;

+ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính được thay thế bằng Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính;

+ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính được thay thế bằng Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

+ Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành các Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016; Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017; Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 về việc Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Mức hỗ trợ các mô hình cơ giới hóa trong nông nghiệp còn thấp, tối đa chỉ 75 triệu đồng/máy, thiết bị, không khuyến khích được nông dân mua máy tốt có công suất lớn. Một số máy, thiết bị có trong danh mục hỗ trợ nhưng không có định mức kinh tế - kỹ thuật để làm căn cứ hỗ trợ; Đầu tư cho nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi vốn lớn, trong khi nguồn lực tài chính của người dân và các nhà đầu tư hạn chế, các chính sách của Trung ương và của thành phố chưa đủ mạnh và đồng bộ, mới chỉ đáp ứng ở một số công đoạn trong chuỗi với quy mô nhỏ nên hoạt động đầu tư chưa được tập trung, nguồn vốn đầu tư còn ít, các mô hình sản xuất hiệu quả thiếu nguồn kinh phí hỗ trợ để nhân rộng ...

Vì vậy, đề nghị xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội theo thẩm quyền, phù hợp với khả năng ngân sách và đạt được mục tiêu của khuyến nông Thành phố.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Kịp thời hỗ trợ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường.

- Góp phần từng bước mở rộng các mô hình có áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị; các mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và cấp chứng nhận xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung có năng suất, chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, phòng chống có hiệu quả các loại dịch bệnh cây trồng, vật nuôi.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Cụ thể hóa phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nội dung chi, mức chi theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

Một số nội dung chi áp dụng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

(Có bản tổng hợp đề xuất giải trình nội dung chi và mức chi kèm theo tại phụ lục 01).

4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng liên quan khác:

Do phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nội dung và mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà

PH
NG
PH
PH

nước thực hiện hoạt động khuyến nông. Một số nội dung chi áp dụng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố nên chính sách phù hợp khả năng cân đối ngân sách của Thành phố và đạt được mục tiêu khuyến nông địa phương.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nội dung cụ thể:

a. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông

b. Nội dung và mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

Một số nội dung chi áp dụng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

c. Bãi bỏ Quyết định số 2002/2013/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc Quy định nội dung và mức hỗ trợ đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

III. Về nội dung lấy ý kiến

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội đã gửi các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã: văn bản số 123/SNN-TTKN ngày 17/4/2020 về việc xin ý kiến góp ý đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội đã tiếp thu ý kiến theo văn bản góp ý của các sở, ngành và quận, huyện, thị xã để hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội. (Báo cáo tổng hợp tiếp thu các ý kiến góp ý gửi kèm theo).

3
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HÀ NỘI

IV. Giám sát và đánh giá

Sau khi Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, việc triển khai thực hiện, tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- UBND TP Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Đ/c PCTTT UBND TP Nguyễn Văn Sửu (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTKN, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Chu Phú Mỹ



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân Thành phố**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 15

(Từ ngày / /2020 đến ngày / /2020)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ: Tài chính - Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng;

Căn cứ Quyết định 496/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày /..tháng... năm 2020 của Ban Kinh tế và Ngân sách; Báo cáo giải trình, tiếp thu số /BC-UBND ngày tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể:

(1) Quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm cho ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

(2) Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

(3) Quy định chính sách hỗ trợ sử dụng hình thức hỏa táng của thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

(4) Quy định về mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố và nội dung, mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp (*Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo*).

(5) Quy định nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn

Thành phố (*Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định một số nội dung chi và mức hỗ trợ đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2020. Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND Thành phố quy định về chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn thành phố Hà Nội hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC 01**Quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm cho ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội**

(Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm cho ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, giáo viên và các cá nhân có liên quan tham gia xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm.

3. Quy định cụ thể

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
1.	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ soạn thảo câu trắc nghiệm	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND thành phố Hà Nội quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố.		
2	Soạn thảo câu trắc nghiệm đưa vào biên tập	Câu	92.000	
3	Thẩm định và biên tập câu trắc nghiệm	Câu	80.000	
4	Tổ chức thi thử			
	- Chi xây dựng ma trận đề thi trắc nghiệm	Người/ngày	230.000	
	- Chi xây dựng đề thi gốc	Đề	920.000	Bao gồm phần biện và đáp án
	- Chi xây dựng các mã đề thi	Đề	230.000	
	- Chi phụ cấp cho Ban tổ chức cuộc thi:			
	+ Trưởng ban	Người/ngày	280.000	
	+ Phó trưởng ban	Người/ngày	230.000	
	+ Thư ký, giám thị	Người/ngày	160.000	
	- Chi phí đi lại, ở của Ban tổ chức	Thực hiện theo quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.		
	- Chi phụ cấp cho Hội đồng coi thi:			
	+ Chủ tịch	Người/ngày	200.000	
	+ Phó Chủ tịch	Người/ngày	150.000	
	+ Thư ký, giám thị	Người/ngày	100.000	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
	+ Nhân viên bảo vệ, y tế và phục vụ	Người/ngày	50.000	
5	Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm	Người/ngày	350.000	Theo phương thức hợp đồng
6	Đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm	Người/ngày	230.000	

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Nhiệm vụ xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

5. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

PHỤ LỤC 02

Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người trên địa bàn thành phố Hà Nội (Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; các cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ giải cứu, quản lý, bảo vệ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người; Cơ sở Bảo trợ xã hội và Trung tâm dịch vụ công tác xã hội thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội; cơ sở đào tạo nghề công lập; cơ sở giáo dục công lập; cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người.

- Cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng của chính sách bao gồm cán bộ chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ giải cứu, quản lý, bảo vệ hỗ trợ nạn nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người.

- Nạn nhân của hoạt động mua bán người được cơ quan chức năng giải cứu hoặc cá nhân tự khai báo là nạn nhân của hoạt động mua bán người được cơ quan chức năng xác minh làm rõ.

3. Quy định cụ thể

STT	Nội dung	Mức chi
1	Nội dung và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân	
1.1	Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân.	200.000 đồng/người/ngày
1.2	Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân	10.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn nhưng không quá 500.000 đồng/cán bộ/tháng.
2	Nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân	
2.1	Chi hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại	

STT	Nội dung	Mức chi
a	Tiền ăn	Trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân được hỗ trợ tiền ăn, thời gian hỗ trợ không quá 03 tháng (ba tháng): mức hỗ trợ bằng mức chuẩn trợ cấp xã hội hàng tháng (hệ số 1): 350.000 đồng/người/tháng nhân với hệ số tương ứng: Trẻ em dưới 04 tuổi hệ số 5,0; Trẻ em từ 04 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc từ đủ 60 tuổi trở lên hệ số 4,0; Người từ 16 tuổi đến 60 tuổi hệ số 3,0; Người khuyết tật đặc biệt nặng, hệ số 3,0; Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em, hệ số 4,0; Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, hệ số 4,0.
b	Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết	Nạn nhân trong thời gian lưu trú tại cơ sở được cấp vật dụng phục vụ sinh hoạt thường ngày và các chi phí khác theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP: mức 350.000 đồng/người/tháng.
2.2	<i>Chi tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả</i>	
-	Tiền ăn trong những ngày đi đường	70.000 đồng/người/ngày
2.3	<i>Chi hỗ trợ y tế</i>	
Trường hợp nạn nhân chết trong thời gian lưu trú tại cơ sở, sau 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền mà thân nhân không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng thì cơ sở có trách nhiệm tổ chức mai táng:		
-	Chi phí giám định pháp y	Thực hiện theo phiếu thu thực tế của cơ quan giám định pháp y đối với từng trường hợp cụ thể.
-	Chi phí mai táng	5.400.000 đồng/người
2.4	<i>Chi trợ cấp khó khăn ban đầu</i>	
	Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo của thành phố Hà Nội khi trở về nơi cư trú	1.000.000 đồng/người (hộ nghèo được hỗ trợ là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập theo chuẩn nghèo thành phố Hà Nội).

Đối với các nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các văn bản dẫn chiếu của Trung ương quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27/11/2019 và các văn bản của Thành phố.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân của hoạt động mua bán người trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành và địa phương theo phân cấp ngân sách..

5. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

PHỤ LỤC 03**Quy định chính sách hỗ trợ sử dụng hình thức hỏa táng
của thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2020
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ sử dụng hình thức hỏa táng của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Người có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội; đối tượng được nuôi dưỡng tại các Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và cơ sở trợ giúp xã hội công lập của thành phố Hà Nội; đối tượng điều trị tại Bệnh viện 09 - Sở Y tế Hà Nội; người lang thang vô gia cư chết trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Quy định cụ thể

a. Mức hỗ trợ chi phí hỏa táng như sau:

- Thi hài người lớn: 3.000.000 đồng/ca.
- Thi hài trẻ em dưới 06 tuổi: 1.500.000 đồng/ca.

b. Mức hỗ trợ chi phí vận chuyên; 1.000.000 đồng/ca.

c. Mức hỗ trợ chi phí khác:

Đối với người dân thuộc hộ nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi; các đối tượng người có công đang được nuôi dưỡng thường xuyên tại các Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; các đối tượng xã hội đang được nuôi dưỡng thường xuyên tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập của thành phố Hà Nội, đối tượng điều trị tại Bệnh viện 09 - Sở Y tế Hà Nội; người lang thang vô gia cư chết trên địa bàn thành phố Hà Nội:

- Áo quan hỏa táng: 1.250.000 đồng/ca.
- Túi đồ khâm liệm: 500.000 đồng/ca.
- Bình đựng tro cốt: 250.000 đồng/ca.
- Chi phí quản lý lưu giữ bình tro: 5.270.000 đồng/ô.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp Thành phố.

5. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

PHỤ LỤC 04

Quy định về mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố và nội dung, mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp

(Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố và nội dung chi, mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Quy định cụ thể

a. Quy định mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng trên địa bàn Thành phố (*Chi tiết tại Biểu 01 kèm theo*).

b. Quy định về mức chi giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố (*Chi tiết tại Biểu 02 kèm theo*).

c. Quy định nội dung, mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp (*Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo*).

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn vốn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

Biểu 01 - Phụ lục 04
Quy định mức chi tiền thưởng đối với
các danh hiệu, hình thức khen thưởng trên địa bàn Thành phố

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Khen thưởng danh hiệu "Công dân Thủ đô ưu tú"	Cá nhân	12,5 lần mức lương cơ sở
2	Khen thưởng danh hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô"	Cá nhân	01 lần mức lương cơ sở
3	Khen thưởng Bằng "Sáng kiến Thủ đô"	Cá nhân	03 lần mức lương cơ sở
4	Khen thưởng danh hiệu "Người tốt, việc tốt"	Cá nhân	- Cấp Thành phố: 01 lần mức lương cơ sở; - Cấp sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã: 0,3 lần mức lương cơ sở. - Cấp phường, xã, thị trấn: 0,15 lần mức lương cơ sở.
5	Khen thưởng "Cúp Thăng Long" /	Tập thể	02 lần mức lương cơ sở /
6	Khen thưởng "Nghệ nhân Hà Nội"	Cá nhân	4,5 lần mức lương cơ sở
7	Khen thưởng Thủ khoa xuất sắc	Cá nhân	4,5 lần mức lương cơ sở
8	Khen thưởng thành tích đột xuất:		
	Bảng khen của Chủ tịch UBND Thành phố về thành tích đột xuất	Tập thể	- 02 lần mức lương cơ sở; - Trường hợp tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được Thành phố ghi nhận): Thưởng tiền cho tập thể bằng 06 lần mức lương cơ sở; - Trường hợp tập thể lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận): Thưởng tiền cho tập thể là 50.000.000 đồng.
		Cá nhân	- 01 lần mức lương cơ sở;

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
			<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được Thành phố ghi nhận): Thường tiền cho cá nhân bằng 03 lần mức lương cơ sở; - Trường hợp cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận): Thường tiền cho cá nhân là 20.000.000 đồng.
	<p>Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố; Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đơn vị thuộc thành phố về thành tích đột xuất</p>	Tập thể	<ul style="list-style-type: none"> - 0,6 lần mức lương cơ sở; - Trường hợp tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố ghi nhận): Thường tiền cho tập thể bằng 02 lần mức lương cơ sở; - Trường hợp tập thể lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố ghi nhận): Thường tiền cho tập thể bằng 50% mức tiền thưởng tập thể lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất cấp Thành phố.
		Cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - 0,3 lần mức lương cơ sở; - Trường hợp cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam Thành phố và các đoàn thể và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố ghi nhận): Thường tiền cho cá nhân bằng 01 lần mức lương cơ sở;

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
			<p>- Trường hợp cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố ghi nhận): Thường tiền cho cá nhân bằng 50% mức tiền thưởng cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất cấp Thành phố.</p>
-	Giấy khen của Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn về thành tích đột xuất	Tập thể	<p>- 0,3 lần mức lương cơ sở; - Trường hợp tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp phường, xã, thị trấn ghi nhận); Trường hợp tập thể lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp phường, xã, thị trấn ghi nhận): Thường tiền cho tập thể bằng 50% mức tiền thưởng tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất và đặc biệt xuất sắc đột xuất cấp Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố.</p>
		Cá nhân	<p>- 0,15 lần mức lương cơ sở; - Trường hợp cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp phường, xã, thị trấn ghi nhận); Trường hợp cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được cấp phường, xã, thị trấn ghi nhận): Thường tiền cho cá nhân bằng 50% mức tiền thưởng cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất và đặc biệt xuất sắc đột xuất cấp Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố.</p>

Biểu 02 - Phụ lục 04**Quy định mức chi giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố**

1. Mức chi giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố; giải thưởng cho các cuộc thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi, báo cáo viên giỏi và các cuộc thi tìm hiểu, tuyên truyền do Trung ương và Thành phố phát động; Giải thưởng trong "Tổng kết và phát động phong trào sáng tác mang tính giai đoạn của Thủ đô" sử dụng ngân sách Nhà nước:

TT	Cấp tổ chức	Mức giải	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
1	Cấp Thành phố tổ chức	Giải đặc biệt	Tập thể	20.000.000	Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, UBND Thành phố hoặc các đơn vị được UBND Thành phố giao tổ chức thực hiện quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Mục này; đối với các cuộc thi không có giải tập thể, quyết định mức giải thưởng cho cá nhân bằng với giải của tập thể
			Cá nhân	12.000.000	
		Giải nhất	Tập thể	10.000.000	
			Cá nhân	6.000.000	
		Giải nhì	Tập thể	7.000.000	
			Cá nhân	3.000.000	
		Giải ba	Tập thể	5.000.000	
			Cá nhân	2.000.000	
		Giải khuyến khích	Tập thể	3.000.000	
			Cá nhân	1.000.000	
Giải phụ khác		500.000			
2	Cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố; các quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố tổ chức	Giải đặc biệt	Tập thể	10.000.000	Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố; các quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Mục này; đối với các cuộc thi không có giải tập thể, quyết định mức giải thưởng cho cá nhân bằng với giải của tập thể.
			Cá nhân	6.000.000	
		Giải nhất	Tập thể	5.000.000	
			Cá nhân	3.000.000	
		Giải nhì	Tập thể	3.500.000	
			Cá nhân	1.500.000	
		Giải ba	Tập thể	2.500.000	
			Cá nhân	1.000.000	
		Giải khuyến khích	Tập thể	1.500.000	
			Cá nhân	500.000	
Giải phụ khác		250.000			

TT	Cấp tổ chức	Mức giải	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
3	Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Giải đặc biệt	Tập thể	5.000.000	Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, các phường, xã, thị trấn quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Mục này; đối với các cuộc thi không có giải tập thể, quyết định mức giải thưởng cho cá nhân bằng với giải của tập thể.
			Cá nhân	3.000.000	
		Giải nhất	Tập thể	2.500.000	
			Cá nhân	1.500.000	
		Giải nhì	Tập thể	1.800.000	
			Cá nhân	800.000	
		Giải ba	Tập thể	1.300.000	
			Cá nhân	500.000	
		Giải khuyến khích	Tập thể	800.000	
			Cá nhân	250.000	
Giải phụ khác		150.000			

2. Một số nội dung chi và mức chi đặc thù “Giải báo chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội”, “Giải báo chí về phát triển văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”:

Stt	Nội dung chi	Hình thức giải thưởng	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi giải thưởng Giải báo chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội và Giải báo chí về phát triển văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh hằng năm	- Giải đặc biệt	Cá nhân	100.000.000 đồng/giải
		- Giải A	Cá nhân	50.000.000 đồng/giải
		- Giải B	Cá nhân	30.000.000 đồng/giải
		- Giải C	Cá nhân	20.000.000 đồng/giải
		- Giải cho tác phẩm xuất sắc của tác giả cao tuổi, giải cho tác phẩm xuất sắc của tác giả trẻ tuổi	Cá nhân	20.000.000 đồng/giải
		- Giải khuyến khích	Cá nhân	10.000.000 đồng/giải
		- Giải đồng hạng xuất sắc cho cơ quan báo chí tiêu biểu	Tập thể	15.000.000 đồng/giải
		- Tiền thưởng các tác phẩm vào chung khảo	Cá nhân	2.000.000 đồng/giải

Biểu số 03 - Phụ lục 04
Quy định nội dung, mức chi đối với hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng
các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng xét tặng cấp Thành phố đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng		
1	Chi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp Thành phố họp xét khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng đối với các tập thể, cá nhân		
	- Chủ tịch Hội đồng	đồng/người/ buổi	1.500.000
	- Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng	đồng/người/ buổi	1.000.000
	- Đại biểu mời tham dự	đồng/người/ buổi	200.000
	- Bộ phận giúp việc Hội đồng	đồng/người/ buổi	100.000
	- Bộ phận phục vụ	đồng/người/ buổi	50.000
2	Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu đối với Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp Thành phố	đồng/người/ phiếu	500.000
II	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố, quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng:		
1	Chi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố, quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố họp xét khen thưởng, các giải thưởng của các tập thể, cá nhân:		
	- Chủ tịch Hội đồng	đồng/người/ buổi	500.000
	- Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng	đồng/người/ buổi	300.000

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	- Đại biểu mời tham dự	đồng/người/ buổi	100.000
	- Bộ phận giúp việc Hội đồng	đồng/người/ buổi	100.000
	- Bộ phận phục vụ	đồng/người/ buổi	50.000
2	Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu đối với Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các đoàn thể, quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố.	đồng/người/ phiếu	200.000
III	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp phường, xã, thị trấn đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng		
1	Chi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp phường, xã, thị trấn họp xét danh hiệu, khen thưởng, giải thưởng của các tập thể, cá nhân		
	- Chủ tịch Hội đồng	đồng/người/ buổi	250.000
	- Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng	đồng/người/ buổi	150.000
	- Đại biểu mời tham dự	đồng/người/ buổi	50.000
	- Bộ phận giúp việc Hội đồng	đồng/người/ buổi	50.000
	- Bộ phận phục vụ	đồng/người/ buổi	50.000
2	Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu đối với Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường, xã, thị trấn	đồng/người/ phiếu	100.000

Ghi chú: Mức chi đối với Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp trên được áp dụng đối với cả Hội đồng sơ khảo và chung khảo./.

PHỤ LỤC 05**Quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định một số nội dung, mức chi từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách Nhà nước cho các hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và đối tượng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông.

- Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

3. Quy định cụ thể

STT	Nội dung chi	Mức chi
1	Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo	
1.1.	Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông.	
1.2.	Các tổ chức, cá nhân tham gia bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Một số nội dung chi, mức chi sau:	
a	Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn	Thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.
b	Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật	Thực hiện theo mức chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng các bộ công chức, viên chức và các đối tượng khác quy định tại Phụ lục 02 Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.
c	Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao	Thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của

STT	Nội dung chi	Mức chi
	gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế; thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch; chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên ; chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác)	Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.
d	Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông:	
-	Đối tượng chuyển giao công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước	<p>+ Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).</p> <p>+ Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có). Trường hợp thuê chỗ ở cho học viên được thanh toán theo chế độ công tác phí quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p>
-	Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà	<p>+ Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).</p> <p>+ Hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn, chỗ ở (nếu phải thuê chỗ ở) theo mức chi về chế độ chi hội nghị quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố. Nếu đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: Chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có)</p>

STT	Nội dung chi	Mức chi
		<p>+ Hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.</p>
	<p>Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo</p>	<p>+ Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).</p> <p>+ Hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn; chỗ ở (nếu phải thuê chỗ ở) theo mức chi về chế độ chi hội nghị quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố. Nếu đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: Chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có)</p> <p>+ Hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.</p>
	<p>Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp</p>	<p>+ Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).</p> <p>+ Hỗ trợ 50% chi phí tiền ăn, chỗ ở (nếu phải thuê chỗ ở) theo mức chi về chế độ chi hội nghị quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố. Nếu đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: Chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có)</p> <p>+ Hỗ trợ tiền đi lại là 100.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên.</p>

STT	Nội dung chi	Mức chi
-	Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông	Thực hiện theo điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.
đ	Chi khảo sát học tập trong và ngoài nước	
-	Đối với khảo sát học tập trong nước	Mức chi theo thực tế và chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.
-	Đối với khảo sát học tập ngoài nước	Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.
2	Thông tin tuyên truyền	
2.1	Nội dung hoạt động, phương thức tổ chức thông tin tuyên truyền và chính sách thông tin tuyên truyền được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 28 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông.	
2.2	Tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông, bản tin trang thông tin điện tử Khuyến nông:	
a	Hàng năm, căn cứ nhu cầu và khả năng kinh phí khuyến nông dành cho hoạt động thông tin tuyên truyền, cơ quan khuyến nông xây dựng nhiệm vụ thông tin tuyên truyền khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.	

STT	Nội dung chi	Mức chi
b	Đối với nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip, ...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.
2.3	Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập	<p>+ Thực hiện theo chế độ chi công tác phí, chi hội nghị quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p> <p>+ Mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo theo nội dung, mức chi tại Phụ lục 01 Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p>
2.4	Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, Hội nghị giao ban khuyến nông vùng	Mức chi thực hiện theo chế độ chi hội nghị quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.
2.5	Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam tại Hà Nội và các địa bàn ngoài Hà Nội	Thực hiện theo nội dung chi và mức chi hỗ trợ tại điểm b khoản 3.2 Phụ lục 06 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.
2.6	Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Thông tư liên

STT	Nội dung chi	Mức chi
		tịch số 43/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp
2.7	Chi ứng dụng công nghệ thông tin	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ: Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Thông tin và truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
3	Xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn	
3.1	Tổ chức, cá nhân là đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông được hưởng các chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn và nhân rộng mô hình theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
3.2	Nội dung, quy mô, định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng và nhân rộng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền.	
3.3	Một số nội dung chi, mức chi.	
a	Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình:	
-	Mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền	Hỗ trợ 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình
-	Mô hình trình diễn ở địa bàn trung du, miền núi	Hỗ trợ 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình
-	Mô hình trình diễn ở địa bàn đồng bằng được	Hỗ trợ 50% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình;
-	Mô hình ứng dụng công nghệ cao	Hỗ trợ 40% tổng kinh phí mô hình tổng kinh phí thực hiện mô hình (đối với tất cả các địa bàn)

STT	Nội dung chi	Mức chi
-	Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp	Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 100 triệu đồng/một điểm mô hình (đối với tất cả các địa bàn)
-	Chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành	Hỗ trợ 100% chi phí (đối với tất cả các loại mô hình)
b	Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình:	
-	Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe.	Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn.
-	Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền nước uống.	Thực hiện theo mức chi tại mục 1 của Quy định này.
-	Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu).	Mức chi thực hiện theo mức chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng các bộ công chức, viên chức và các đối tượng khác quy định tại Phụ lục 02 Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.
c	Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình	Mức chi áp dụng theo quy định tại mục 2 của quy định này.
d	Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn	Tính bằng hệ số 01 mức lương cơ sở/22 công (x) số ngày thực tế tham gia chỉ đạo.
4	Tư vấn và dịch vụ khuyến nông	
4.1	Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức tư vấn, dịch vụ khuyến nông thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
4.2	Mức chi	
a	Đối với tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm	Mức chi thực hiện theo quy định tại mục 1 của quy định này.

STT	Nội dung chi	Mức chi
b	Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm	Mức chi thực hiện theo quy định tại mục 2 của quy định này.
c	Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng	Mức chi thỏa thuận, hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành.
5 Hợp tác quốc tế về khuyến nông		
5.1	Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức hợp tác quốc tế về khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).	
5.2	Mức chi	
a	Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, theo các hiệp định, nghị định thư hoặc thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.	
b	Đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc	Thực hiện theo chế độ tiếp khách nước ngoài vào Việt Nam quy định tại Phụ lục 02 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.
6 Nội dung chi khác		
6.1	Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông	Thực hiện theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.
6.2	Mua bản quyền tác giả, công nghệ mới	Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

STT	Nội dung chi	Mức chi
6.3	Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông	Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
6.4	Quản lý nhiệm vụ khuyến nông	
a	Cơ quan quản lý khuyến nông (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Được trích tối đa 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí trước khi thực hiện. Một số nội dung chi thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.
b	Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông	Được trích 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác (nếu có). Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.
6.5	Các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông.	Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

Ngoài các nội dung chính sách nêu trên, các đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách chỉ được lựa chọn một mức hỗ trợ cao nhất và có lợi nhất.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

5. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

UBND các cấp tăng cường công tác tuyên truyền; thông báo công khai, rộng rãi nội dung chính sách hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện; phương thức thực hiện gắn với cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách./.